

ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG CHĂN NUÔI CỦA NGƯỜI KINH VÀ KHƠ-ME Ở XÃ KHÁNH HÙNG, HUYỆN TRẦN VĂN THỜI VÀ XÃ KHÁNH HỘI, HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU¹

ThS. Lý Cẩm Tú
Viện Dân tộc học

Tóm tắt: Trước ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hoạt động chăn nuôi ở tỉnh Cà Mau đã và đang chịu những tác động rõ rệt. Cường độ, số lượng các đợt dịch bệnh và vật nuôi chết do thiên tai gia tăng, chi phí đầu vào ngày càng cao... đã gây thiệt hại không nhỏ cho người dân. Để ứng phó với tình hình đó, người Kinh và người Khơ-me ở tỉnh Cà Mau đã lựa chọn những cách thức đa dạng, trong đó có những riêng biệt. Đó là việc thay đổi vai trò của chăn nuôi trong sinh kế, thực hiện những phương pháp mới trong phòng chống dịch bệnh cũng như tìm kiếm sự trợ giúp từ người thân, bạn bè,... Qua phân tích cách thức ứng phó của từng tộc người và đánh giá bước đầu về tính hiệu quả, nội dung bài viết nhằm góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng những giải pháp phù hợp giúp người dân phát triển hoạt động sinh kế này.

Từ khóa: Chăn nuôi, ứng phó với biến đổi khí hậu, người Khơ-me, người Kinh, Cà Mau.

Ngày nhận bài: 8/5/2018; ngày gửi phản biện: 2/7/2018; ngày duyệt đăng: 8/8/2018

Mở đầu

Cà Mau là một trong những tỉnh bị đe dọa nhiều nhất bởi biến đổi khí hậu. Theo kết quả thống kê, phân tích của Đài khí tượng thủy văn tỉnh Cà Mau, nhiệt độ toàn tỉnh đang có xu hướng tăng lên rõ rệt. Nhiệt độ trung bình năm 2015 tăng 0,3°C so với năm 2014; số giờ nắng nóng gay gắt (trên 35°C) tăng từ 2.018,5 giờ năm 2001 lên 2.373,4 giờ năm 2015. Lượng mưa biến đổi thất thường, ví dụ tổng lượng mưa trung bình năm ở trạm đo Viên An Đông (thị trấn U Minh) năm 2004 là 1.603mm, năm 2006 tăng lên 3.936,8mm và giảm xuống 2.113,8mm năm 2015 (Đài khí tượng thủy văn Cà Mau, 2016). Hạn hán, lũ lụt, bão cường độ mạnh... xuất hiện nhiều hơn, kết thúc muộn hơn với đường di chuyển ngày càng khó đoán. Đặc biệt, mực nước biển dâng lên khoảng 3mm/năm, thuộc hàng cao nhất trên cả nước. Các ngành thủy sản, lâm nghiệp, nông nghiệp, trong đó có chăn nuôi được dự báo thường xuyên chịu tổn thất từ thiên tai (Trung tâm Kỹ thuật môi trường, Công ty Tài nguyên

¹ Bài viết này là kết quả của đề tài cấp Bộ (2017-2018) “Tri thức địa phương trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu của người Kinh và Khơ-me ở tỉnh Cà Mau” do TS. Nguyễn Công Thảo làm Chủ nhiệm.

và Môi trường miền Nam, 2015). Điều này đặt ra nhiều thách thức đối với các hoạt động sản xuất của người dân trong việc đảm bảo tính hiệu quả, bền vững.

Huyện U Minh nằm gần bờ biển phía Tây Bắc tỉnh Cà Mau, năm 2014 có dân số 103.876 người, đông nhất là người Kinh chiếm 94,31%; người Khơ-me, người Hoa và các dân tộc khác... chỉ chiếm 5,69% (Ủy ban nhân dân huyện U Minh, 2016). Huyện Trần Văn Thời nằm ở phía Tây tỉnh Cà Mau, năm 2016 toàn huyện có 193.140 người, trong đó người Khơ-me chiếm 4,89% (Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời, 2016). Do đặc điểm địa lý cũng như dân cư tương đối đa dạng, hai huyện này đã được lựa chọn để thực hiện nghiên cứu. Cụ thể hơn, ở huyện Trần Văn Thời, chúng tôi tiến hành khảo sát tại xã Khánh Hưng, nơi có 4.015 hộ người Kinh, 410 hộ người Khơ-me và 17 hộ dân tộc khác; ở huyện U Minh, chúng tôi chọn xã Khánh Hội, có tổng số 2.632 hộ dân (năm 2016), trong đó hơn 100 hộ là người Khơ-me, còn lại là người Kinh. Nghiên cứu này tìm hiểu cách thức ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu ngày càng thất thường trong chăn nuôi của hai tộc người nói trên, so sánh tính hiệu quả và đề xuất một số kiến nghị nhằm phát triển chăn nuôi tại địa bàn nghiên cứu.

1. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến chăn nuôi

Sinh kế của người dân ở Cà Mau là một tổ hợp đa dạng với các hình thức chính như trồng trọt, chăn nuôi, thương mại dịch vụ,... Trong đó, chăn nuôi tuy được các ngành chức năng quan tâm chỉ đạo nhưng kết quả thực hiện còn hạn chế, chủ yếu chỉ dừng lại ở quy mô nhỏ lẻ, hiệu quả chưa cao. Theo báo cáo hàng năm của UBND xã Khánh Hưng và xã Khánh Hội, tỷ lệ hộ có đàn vật nuôi (gia súc, gia cầm) ở cả hai xã đều đạt hơn 70%, nhưng không có trang trại quy mô lớn. Hầu hết các hộ đều nuôi kết hợp số lượng nhỏ gia súc và gia cầm trong vườn nhà làm thực phẩm hoặc đem bán với số lượng không đáng kể. Các loại vật nuôi phổ biến ở hai xã này là lợn, gà, vịt, ngan,... Ngoài ra, có khoảng 10% số hộ nuôi trâu, dê, gà ác... bước đầu cho thu nhập khá ổn định.

Năm 2011, khu tái định cư vàm kênh Lung Ranh được xây dựng trên địa phận xã Khánh Hội để thực hiện di dời khoảng 100 hộ đồng bào Khơ-me thuộc khu vực quy hoạch xây dựng rừng phòng hộ ven biển phía Tây của huyện U Minh. Hiện tại đã có trên dưới 90 hộ dân đến định cư nhưng đời sống hết sức khó khăn. Ban đầu, mỗi hộ tái định cư chỉ được hỗ trợ 20 triệu đồng xây nhà và 300m² đất sản xuất nhưng không đảm bảo nguồn nước canh tác (Ủy ban nhân dân huyện U Minh, 2016). Đối với những hộ này, chăn nuôi và đi làm thuê trở thành hoạt động sinh kế chính thậm chí duy nhất của họ - trái ngược hẳn với các hộ không thuộc khu tái định cư. Điều đó cho thấy sự khác biệt rõ rệt về thu nhập giữa các nhóm dân cư trong cùng một địa bàn cư trú hẹp, dẫn đến cách ứng phó khác nhau đối với sự tác động của biến đổi khí hậu diễn ra trên địa bàn.

Ảnh hưởng trước hết của biến đổi khí hậu đến chăn nuôi ở hai xã Khánh Hưng và Khánh Hội là sự gia tăng số lượng và cường độ các đợt dịch bệnh. Theo các hộ Khơ-me được phỏng vấn, cúm gia cầm trước kia chỉ xảy ra vào mùa gió nồm tháng Giêng âm lịch, nay diễn ra rải rác cả năm, lúc nào cũng có nguy cơ bùng phát. Dịch tiêu chảy ở lợn trước kia chỉ xuất hiện vào mùa nóng, nay đã lan sang cuối thu, đầu đông và kéo dài đến đầu mùa xuân - những thời điểm người dân vốn cho rằng “an toàn”. Diễn biến khó lường của thời tiết làm họ không kịp ứng phó, cộng thêm cách chăn nuôi, ít chú trọng kỹ thuật thú y đã làm tình hình dịch bệnh càng khó kiểm soát hơn. Trái với người Khơ-me, các hộ người Kinh cho rằng, nếu dự phòng thường xuyên bằng thuốc dạng trộn vào thức ăn và vệ sinh chuồng trại bằng cách dùng vôi bột, thuốc sát khuẩn mua từ trạm thú y thì thiệt hại không quá nghiêm trọng. Số lần bùng phát dịch có tăng so với trước nhưng đa số chỉ là các loại bệnh thông thường, nếu vật nuôi có sức đề kháng tốt sẽ chống chịu được.

Ảnh hưởng thứ hai đến chăn nuôi ở các điểm nghiên cứu từ biến đổi khí hậu là việc gia tăng số lượng vật nuôi chết do thiên tai. Mưa to, gió bão mạnh bất thường xảy ra ngày càng nhiều trong 3 tháng từ tháng 6 - 8 làm đổ chuồng trại, chết gà, vịt con, gây thiệt hại cho chăn nuôi gia cầm, đặc biệt với các hộ nuôi theo hình thức thả rông. Cuối hè năm 2015 đến đầu năm 2016, một trận hạn hán lịch sử kéo dài đến 7 - 8 tháng xảy ra trên xã Khánh Hưng đã gây thiệt hại đáng kể cho chăn nuôi và sản xuất nông nghiệp của bà con. Một hộ người Kinh ở ấp Nhà máy A, xã Khánh Hưng cho biết, gia đình bị mất trắng đàn gia cầm gần 200 con vì trận hạn lớn đó và hiện gia đình đã bỏ hẳn việc chăn nuôi. Hạn nặng buộc họ phải cho gia súc, gia cầm uống nước giếng (nguồn nước ăn và sinh hoạt); nắng nóng cũng khiến chuột phát triển tràn lan, chúng không chỉ phá lúa mà còn cắn gà con, vịt con nếu người dân quên không đóng cửa chuồng vào ban đêm. Những nguyên nhân kể trên cộng với lò mổ lợn tại thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời ngừng hoạt động, làm cho sản phẩm mất đầu ra khiến nhiều hộ phải bỏ chăn nuôi để chuyển sang sinh kế khác.

Để phòng tránh, nhiều hộ khá giả người Kinh đã gia cố chuồng trại, lắp thêm mái che, bóng đèn sưởi hoặc di chuyển chuồng đến vị trí khác. Trong khi đó, một vài hộ Khơ-me nghèo tâm sự: *“Nhà mình ở còn bị đợt thì lấy tiền đâu để sửa chữa chuồng trại”*, thậm chí có hộ còn nói: *“Nhân tiện đợt bão làm hỏng chuồng thì dừng chăn nuôi để đi làm thuê luôn”*... (Tư liệu phỏng vấn sâu, 2017). Như vậy, vấn đề thiếu nguồn vốn tài chính cũng đặt ra nhiều thách thức cho người dân trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu, duy trì hoạt động chăn nuôi trước tình hình giá bán ngày càng bất ổn.

Không chỉ gia tăng dịch bệnh, biến đổi khí hậu còn tác động gián tiếp đến hoạt động chăn nuôi của bà con do gây ảnh hưởng tới các thành phần khác trong tổ hợp sinh thái nông nghiệp. Thời tiết thất thường làm giảm sản lượng trồng trọt, dẫn đến tăng giá các loại thức ăn chăn nuôi từ nông sản như cám gạo, thóc,... Theo phản ánh của người dân xã Khánh Hội,

vào thời điểm mất mùa, giá thóc có thể tăng gấp rưỡi, gấp đôi kéo theo chi phí nuôi gà tăng lên rõ rệt. Sự khan hiếm cám gạo buộc đồng bào phải tìm đến cám công nghiệp - nguồn thức ăn có chi phí cao hơn nhiều lần. Trong khi đó, đầu ra sản phẩm lại giảm vì dịch bệnh liên miên, giá cả lên xuống thất thường, thương lái đến tận áp ép giá, mua chịu,... Hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi ngày càng thấp đã ảnh hưởng lớn đến người dân, trước hết là những hộ nghèo không có đất làm ruộng, không có lựa chọn sinh kế và nguồn thu nhập khác thay thế. Nhiều hộ đã bỏ hẳn chăn nuôi để chuyển sang làm thuê, bán tạp hóa..., một số khác tiếp tục chăn nuôi cầm chừng do chưa tìm được việc làm thay thế. Một chủ hộ người Khơ-me ở khu tái định cư Lung Ranh đã nói thật lòng: *“Đã nghèo, nuôi con gì vào lại càng nghèo thêm”*. Quả thật, chăn nuôi từng được coi là *“lối thoát”* duy nhất cho người dân thì nay lại thua lỗ, dẫn đến tâm trạng bế tắc, thất vọng, chán nản.

2. Cách thức ứng phó với biến đổi khí hậu trong chăn nuôi

Trước tình hình biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, các hộ chăn nuôi ở địa bàn nghiên cứu đã tìm cho mình những cách ứng phó riêng với hiệu quả khác biệt nhằm duy trì và ổn định sinh kế. Trong đó, nổi bật lên là sự khác biệt giữa người Kinh và Khơ-me cả về lựa chọn giống vật nuôi và cách thức chăn nuôi. Nếu người Kinh tỏ ra nắm bắt tốt hơn những tri thức hiện đại thì người Khơ-me lại nghiêng về vốn kinh nghiệm truyền thống. Điều này dẫn đến những kết quả đạt được khác nhau mà chúng tôi sẽ đề cập ở dưới đây.

2.1. Thay đổi loại vật nuôi

Như đã đề cập, trên địa bàn hai xã Khánh Hưng và Khánh Hội chỉ có khoảng 10% số hộ chăn nuôi giống mới (trăn, dê, gà chọi, gà ác...) và đã cho thấy hiệu quả kinh tế rõ rệt. Sức chống chịu đối với thời tiết bất thường, thiên tai, bệnh dịch... của các giống mới so với những giống truyền thống tốt hơn rất nhiều. Gà thường khi bị dịch có thể chết hàng loạt nhưng gà ác cùng một phương pháp chăn nuôi thì chỉ thiệt hại vài con; gà chọi khi gặp bão sẽ tự tìm chỗ trú ẩn, tỷ lệ trứng nở hơn 90%, gà con lớn chậm nhưng khỏe mạnh; trăn sống tốt qua những ngày nắng nóng, chỉ bỏ ăn, chậm lớn. Do đó, một trong hai hộ nuôi trăn cư trú ở xã Khánh Hội đã nói rằng: *“Mỗi con trăn nhà tôi là sống được qua đợt hạn hán lịch sử năm 2016”*. Tương tự đối với dê, theo lời kể của những hộ đã và đang chăn nuôi thì loài vật này rất khỏe, phàm ăn, lớn nhanh, hiếm khi xảy ra bệnh dịch.

Ở xã Khánh Hưng và Khánh Hội, những hộ thành công với các giống vật nuôi mới đều là người Kinh. Phỏng vấn một số gia đình người Khơ-me khá giả tại địa phương thì họ trả lời rằng nguồn thu nhập chính của gia đình là buôn bán, nuôi trồng thủy sản, làm thuê, nhất là được con cháu đi làm ăn xa gửi tiền về. Trong khi đó *“bí lắm thì mới phải chăn nuôi, vừa vất vả vừa bấp bênh. Mình nuôi nó chết đã đành, đằng này nó lớn rồi người ta còn không mua...”* - một nữ chủ hộ ở xã Khánh Hưng cho biết. Phỏng vấn các hộ nghèo ở khu tái định

cur Lung Ranh cho thấy, người Khơ-me rất thụ động trong việc chọn giống. Họ cho rằng, nếu đàn gia súc, gia cầm nhà nào ít bệnh, năng suất cao tức là giống nhà đó tốt, ít khi quan tâm đến vấn đề kỹ thuật (con giống đã tiêm phòng chưa, kích thước theo ngày tuổi...). Do nguồn giống hạn hẹp, chỉ lấy từ các gia đình khác trong ấp, do người quen giới thiệu hoặc mua từ thương lái nên vật nuôi ít có khả năng chống chịu bệnh dịch, gặp khí hậu thất thường thì dễ xảy ra tình trạng chết hàng loạt, thua lỗ nặng.

Ngược lại, hoạt động chăn nuôi ở người Kinh đa dạng hơn. Bên cạnh các giống truyền thống, họ còn mạnh dạn đầu tư, thử nghiệm những giống mới. Một chủ hộ người Kinh ở xã Khánh Hưng nói: *“Vì người quen kể rằng trên Tiền Giang nuôi gà chọi lãi quá nên tôi phải đi tìm cho bằng được”*. Khi thua lỗ, họ thường chuyển sang giống khác, bỏ hẳn giống cũ, không tiếp tục đầu tư thêm nữa. Một điển hình thành công là hộ nuôi gà ác ở Ấp 3, xã Khánh Hội. Phòng vấn sâu cho biết, trước kia gia đình anh nuôi gà tàu vàng nhưng thường xuyên xảy ra dịch bệnh, chết nhiều khi trời nắng nóng. Sau đợt hạn hán lịch sử năm 2016, anh chuyển đổi sang giống mới, hiện gia đình anh đã thoát nghèo nhờ nuôi gà ác, xây được nhà cao tầng và đang phát triển con giống để bán cho các hộ láng giềng.

Một thành phần quan trọng trong hệ sinh thái nông nghiệp ở xã Khánh Hưng và Khánh Hội là ao cá - mô hình VAC vốn rất phổ biến ở nhiều tỉnh phía Nam. Ao giúp tận dụng chất thải từ hệ thống chăn nuôi, vừa tiêu thụ hữu cơ thừa và tham gia vào quá trình tuần hoàn vật chất cũng như bảo vệ môi trường, vừa đem lại một nguồn thực phẩm phụ cho gia đình. Ao có diện tích đa dạng, nhỏ từ hơn 20m² đến lớn hơn là 100m², cá nuôi chủ yếu là các loài cá bần sống khỏe như cá rô, cá trê, cá tra,... Quan niệm của người Kinh và người Khơ-me đối với hình thức chăn nuôi này nhìn chung trái ngược nhau. Người Khơ-me cho rằng, ao nhà nào cũng có, cá nhà nào cũng nuôi, giá thấp chẳng ai mua nên rất ít khi đem bán, chỉ dùng làm thực phẩm hoặc thức ăn cho gia súc, gia cầm. Ngược lại, người Kinh cho rằng, tiềm năng kinh tế của ao là rất lớn, hoàn toàn có thể phát triển được. Ở xã Khánh Hội có 3 hộ đã chủ động mở rộng diện tích ao lên hơn 200m² để kết hợp nuôi cá, tôm thương mại đem lại hiệu quả đáng kể. Những hộ người Kinh khác khi được hỏi về ao đều mong muốn cải thiện quy mô như một hình thức tận dụng các nguồn vốn có sẵn để cải thiện sinh kế. Điều này cho thấy, sự nhạy bén hơn của người Kinh trong nắm bắt các cơ hội, lợi ích lại được thể hiện rõ ràng hơn.

2.2. Thay đổi cách thức chăm sóc

Do tính đa dạng về chủng loài vật nuôi nên ở xã Khánh Hưng và Khánh Hội xuất hiện nhiều hình thức chăn thả, chăm sóc, kéo theo áp lực chi phí đầu vào khác nhau. Như trên đã đề cập, biến đổi khí hậu tác động không nhỏ đến nguồn thức ăn chăn nuôi, khiến nông sản ngày càng khan hiếm. Trước tình hình đó, bà con người Kinh và Khơ-me đã tìm cho mình những cách thích ứng đa dạng. Nhiều hộ vào vụ thu hoạch lúa đã tích trữ cám gạo, phơi khô

cất vào bao tải để dành cho gia súc, gia cầm ăn dần. Họ cũng trộn cám gạo với thức ăn bán sẵn theo tỉ lệ 1-1 nhằm giảm giá thành còn một nửa hoặc một phần ba so với trước. Đối với gia cầm, hình thức chăn nuôi công nghiệp chưa xuất hiện, bà con vẫn cho ăn chủ yếu bằng thóc, tôm cá nhỏ bắt từ ao, thả rong trong vườn nên chi phí không quá cao. Với trăn, họ thường bắt chuột hoặc lấy luôn gà vịt chết do dịch bệnh làm thức ăn. Nuôi trăn vì vậy được đánh giá là ít tốn kém, ít bệnh dịch, hiệu quả kinh tế cao nhất nhưng không nhiều hộ dám nuôi vì sợ nguy hiểm đến tính mạng. Tuy nhiên, những cách ứng phó này chỉ mang tính chất tình thế, cầm chừng, người dân chưa thực sự tìm được giải pháp bền vững.

Về kỹ thuật thú y hiện đại, người Kinh ở cả hai xã quan tâm hơn, tiếp cận tốt hơn. Khi được hỏi, phần lớn các hộ Kinh đều trả lời rằng, họ chủ yếu học hỏi kinh nghiệm từ bạn bè, người thân, đặc biệt tham gia rất đầy đủ những đợt tập huấn của cán bộ thú y tổ chức ở Ủy ban nhân dân xã, Trạm y tế xã. Đàn vật nuôi được chăm sóc theo quy trình hướng dẫn, ngoài ra họ còn dự phòng trước bằng thuốc trộn thức ăn, thường xuyên sát khuẩn chuồng trại,... Chi phí cho thuốc phòng ngừa dịch bệnh tăng cao, có thể gấp đôi song bù lại đàn vật nuôi ít khi bị bệnh dịch hơn hẳn. Với những chủng loại mới, họ cũng học hỏi rất cẩn thận kỹ thuật từ bạn bè, người quen đã thành công trước đó như tiêm phòng thể nào, sử dụng thuốc gì để phòng bệnh và chữa bệnh... ngay từ khi bắt đầu mua giống.

Ngược lại, người Khơ-me hầu như chưa quan tâm nhiều đến kỹ thuật thú y. Họ thường chọn những phương pháp truyền thống để phòng bệnh, chữa bệnh cho vật nuôi vì cho rằng kỹ thuật thú y hiện đại có chi phí quá cao so với tổng thu nhập của gia đình. Đó là các chi phí cho gia cầm uống mật ong ngâm rượu dự phòng cúm, uống Ampixilin và Vitamin C khi bị cúm để chữa bệnh; cho lợn uống bổ sung nước pha muối loãng vào mùa hè chống tiêu chảy; cho trăn uống mật ong chữa đẹn (bệnh tưa lưỡi); vệ sinh chuồng, dội rửa máng ăn thường xuyên trong mùa hè; thay đổi thời gian nuôi tránh mùa gió tháng 2 - 3 âm lịch,... Do ít được chăm sóc đúng kỹ thuật nên sức chống chịu của đàn vật nuôi ở người Khơ-me khi thời tiết bất thường tỏ ra kém hơn hẳn. Những năm gần đây, bệnh dịch thường xuyên bùng phát, đặc biệt là dịch trên gà và vịt, khiến nhiều hộ bị thiệt hại nặng, thậm chí mất trắng cả vốn. Nguyên nhân chủ yếu là do người Khơ-me chủ yếu áp dụng các biện pháp phòng, chữa trị truyền thống bằng những thực phẩm, thức ăn thông thường, được tính rất nhẹ. Nếu có dịch lớn xảy ra, tốc độ lây lan nhanh giữa những gia đình cùng ấp thì phương pháp truyền thống trở nên bị động.

Nếu sự khác biệt trong chọn giống vật nuôi liên quan chủ yếu đến suy nghĩ, quan niệm của người dân thì cách thức chăm sóc vật nuôi lại thể hiện rõ rệt sức ép từ các nguồn vốn sinh kế trong ứng phó với bệnh dịch, thiên tai. Rõ ràng giá thành cho việc phòng, chữa bệnh ở vật nuôi bằng tri thức truyền thống thấp hơn rất nhiều so với kỹ thuật thú y hiện đại, nhưng hoàn cảnh khó khăn của đa số người Khơ-me ở xã Khánh Hưng và Khánh Hội chưa cho

phép họ tiếp cận với thuốc kháng sinh đặc trị vì giá thành quá cao. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá tính hiệu quả của tri thức địa phương so với tri thức mới, mà chỉ đưa ra so sánh chung về cách thức khác biệt giữa hai tộc người. Các chính sách hỗ trợ vì vậy nên hướng tới việc cung cấp thuốc, phổ biến cho người dân về quy trình chăn nuôi, đặc biệt là thay đổi tâm lý “cực đoan”, “buông xuôi” và “bế tắc” của những hộ nghèo khi gặp khó khăn, thất bại.

2.3. Sự trợ giúp từ vốn xã hội

Trước những khó khăn từ biến đổi khí hậu, tuy hầu hết các hộ trả lời phỏng vấn đều cho rằng *bản thân mình phải tự đối mặt là chính* song sự trợ giúp từ bạn bè, họ hàng vẫn rất đáng kể. Các giống vật nuôi mới như gà ác, gà chọi, dê và trăn đều do bạn bè của chủ hộ giới thiệu nơi mua. Đối với người Kinh, sự trợ giúp từ vốn xã hội đôi khi trở thành “chìa khóa” thoát nghèo của gia đình. Họ thường hỗ trợ nhau bằng giống, kỹ thuật, kinh nghiệm chăn nuôi, hoặc đơn giản hơn là gợi mở những ý tưởng, định hướng và cơ hội. Cách trợ giúp này có thể không quá hữu ích ở thời điểm hiện tại, nhưng lại thiết thực và hiệu quả trong tương lai, mang tính lâu dài, bền vững.

So với người Kinh, người Khơ-me lại có cách ứng phó khác, thiết thực hơn nhằm giải quyết các nhu cầu ngắn hạn, chủ yếu bằng hiện vật. Họ trợ giúp nhau vượt qua khó khăn trước mắt thay vì chuẩn bị cho tương lai xa. Qua kết quả phỏng vấn, không có hộ nào từng được láng giềng, bạn bè, người thân hỗ trợ về giống hay kỹ thuật nuôi, nhưng lại rất hay được cho nông sản, thực phẩm... khi đói kém, mất mùa. Tính đoàn kết, cuu mang, đùm bọc nhau trong thôn ấp của người Khơ-me ở địa bàn nghiên cứu rất chặt chẽ theo hình thức “chia sẻ sản phẩm”, “chia sẻ thành quả”, khác hoàn toàn với “chia sẻ kinh nghiệm và thông tin” như người Kinh. Theo họ, hỗ trợ giống và kỹ thuật cũng hay nhưng kém hiệu quả vì nếu hộ quá nghèo, không đủ vốn tài chính để đầu tư thì sự trợ giúp đó trở nên vô ích.

Đây là một điểm khác biệt đáng kể trong nhận thức giữa người Kinh và người Khơ-me tại địa bàn khảo sát. Điều này không nhằm đánh giá tư duy của ai “xa hơn” hay “tiên bộ hơn”, mà mỗi cách thức thể hiện văn hóa ứng xử với hoàn cảnh của từng cộng đồng. Nếu người Kinh phần nhiều là những hộ khá giả thì người Khơ-me lại nghèo hơn, cuộc sống còn bấp bênh chưa cho phép họ tiếp cận với các hình thức chăn nuôi mới, phát triển làm ăn quy mô lớn. Do đó, họ cho rằng giúp đỡ bằng hiện vật sẽ thực tế hơn, phù hợp hơn.

2.4. Cách thức ứng phó với rủi ro

Đối với người Khơ-me, đặc biệt những hộ nghèo thì chăn nuôi gần như là hình thức sinh kế được ưu tiên lựa chọn. Họ cho rằng, làm ruộng cần có đất, nuôi trồng thủy sản hoặc đi buôn cần vốn đầu tư lớn, còn chăn nuôi và đánh bắt hải sản là hai hoạt động sinh kế dễ tiếp cận hơn. Nếu nghề đánh bắt hải sản chỉ dành cho đàn ông do tính chất vất vả, nguy hiểm cùng một số kiêng kỵ khác của dân đi biển, thì chăn nuôi lại nhàn nhã phù hợp với phụ nữ,

người già, sức khỏe yếu,... Đây là nguồn nhân lực chiếm số đông ở các hộ nghèo. Nói cách khác, họ tham gia hoạt động chăn nuôi rất thụ động, đa số do hoàn cảnh bắt buộc nên hệ sinh thái nông nghiệp cùng các nguồn vốn sinh kế không được đảm bảo. Do tính chất không bền vững này mà biến đổi khí hậu đã và đang ảnh hưởng tới họ rất rõ rệt, nghiêm trọng hơn nhiều so với các hộ khá giả. Đến khi thiệt hại vượt ngưỡng chịu đựng thì các gia đình này thường bỏ hẳn hoặc tiếp tục chăn nuôi cầm chừng nhằm cung cấp thực phẩm trong gia đình là chính.

Ngược lại, người Kinh thường có cách tiếp cận chủ động hơn trong chăn nuôi. Họ đầu tư khi nhìn thấy cơ hội kinh tế rõ ràng, nếu không thì chỉ hoạt động ở mức duy trì nhằm tận dụng nông sản thừa, đem lại nguồn thực phẩm bổ sung cho gia đình. Khảo sát cho thấy, hiếm có hộ người Kinh nào hoàn toàn dựa vào chăn nuôi, kể cả hai hộ nuôi trăn và gà ác, cho dù lợi nhuận từ chúng đã khá cao. Họ thường kết hợp chăn nuôi với trồng trọt, đi biển hoặc buôn bán nhỏ,... Khi một hình thức tỏ ra kém hiệu quả, họ rất nhanh chóng giảm vốn, bán tháo chống lỗ, rồi chuyển sang hướng khác an toàn hơn. Với giống vật nuôi hoàn toàn mới, ban đầu họ thường đầu tư rất ít ở mức tối thiểu, rồi nuôi thử trong vòng một vài vụ. Nếu lợi nhuận cao sẽ phát triển tiếp, không có lãi thì lại chuyển đổi. Một hộ người Kinh nuôi dê đàn lớn ở xã Khánh Hội khẳng định vẫn tiếp tục nuôi, nhưng sau khi tích đủ vốn sẽ mở cửa hàng buôn bán nhỏ do chưa biết con dê có thật sự hiệu quả lâu dài trong tương lai hay không. Điều đó tạo nên sự linh hoạt trong sử dụng các nguồn vốn của người Kinh, giúp họ ứng phó tốt hơn với những rủi ro. Song, cách ứng phó này cũng có hạn chế là khi giá sản phẩm sụt giảm bất ngờ thì người dân phải bán tháo nên chịu thiệt hại rất nặng.

Bên cạnh những hộ tiếp tục chăn nuôi, số lượng gia đình đã hoặc đang có ý định chuyển đổi sinh kế ngày càng gia tăng. Tư duy của họ, đặc biệt là người Khơ-me dần dần thay đổi. Nếu trước kia chăn nuôi là *“lối thoát cho người nghèo”* thì hiện nay không còn hiệu quả nữa, thậm chí bấp bênh hơn so với nhiều ngành nghề khác. *“... tôi nhà làm nông nghiệp, nuôi heo mà lại nghèo hơn cả đi vận là sao?”* (Phỏng vấn một nam chủ hộ người Khơ-me ở khu tái định cư vàm kênh Lung Ranh). Buôn bán nhỏ là hình thức được nhiều hộ gia đình lựa chọn nhất. Trong đó, họ thường mở tạp hóa, quán nước... tại nhà để tiết kiệm tối đa chi phí phát sinh. Qua phỏng vấn một hộ Khơ-me và một hộ Kinh cho thấy, thu nhập từ buôn bán nhỏ tuy ban đầu chưa bằng, nhưng sau đó dần dần trở nên ổn định hơn chăn nuôi. Đây là xu hướng mới xuất hiện từ khoảng 5 năm trở lại đây, hiện tại số lượng hộ buôn bán như thế này còn ít nên hầu như không có cạnh tranh.

Ngoài ra, một số người dân tại địa bàn nghiên cứu nói riêng và tỉnh Cà Mau nói chung lựa chọn đi làm công nhân ở những khu công nghiệp. Tỷ lệ người làm ăn xa ngày càng gia tăng, đặc biệt trong độ tuổi 20 - 35. Đi làm ăn xa mang lại cho họ một nguồn thu nhập ổn định, khoảng 4 - 6 triệu đồng/tháng. Phần lớn người đi làm ăn xa ở xã Khánh Hưng và

Khánh Hội đều mong muốn ở lại thành phố, không thích trở về. Đây là khác biệt đáng kể so với người dân ở miền núi phía Bắc, thường chỉ kiếm một số vốn nhất định rồi về quê nhà lập nghiệp. Hoạt động này tuy đem lại thu nhập ổn định hơn nhưng một số người lớn tuổi cho rằng, đi làm ăn xa rất dễ bị lôi kéo tham gia vào các tệ nạn xã hội, nhất là nam giới. Theo đó, các giá trị văn hóa truyền thống cũng ngày càng mai một, mối quan hệ của những người đi làm ăn xa với gia đình, cộng đồng ở quê hương có phần mờ nhạt hơn trước.

3. Kết luận

Ở hai xã Khánh Hưng và Khánh Hội, tác động của biến đổi khí hậu đến người Kinh và người Khơ-me trong chăn nuôi được thể hiện rõ ràng qua ba biểu hiện chính: sự gia tăng số lượng và cường độ các đợt dịch bệnh, số lượng vật nuôi chết do thiên tai ngày càng tăng, giảm sản lượng trồng trọt dẫn đến tăng giá các loại thức ăn chăn nuôi từ nông sản. Đặc biệt, đối với các hộ Khơ-me nghèo trong khu tái định cư vàm kênh Lung Ranh, những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới chăn nuôi thời gian qua đã làm đảo lộn cuộc sống của họ, chủ yếu là thua lỗ dẫn đến khó khăn chồng chất.

Trước tình hình đó, người dân ở tỉnh Cà Mau đã tìm cho mình những cách ứng phó riêng về chăn nuôi với hiệu quả khác biệt nhằm duy trì và ổn định sinh kế. Sự khác biệt giữa người Kinh và Khơ-me nổi bật lên cả về lựa chọn giống loài vật nuôi, kỹ thuật thú y, trợ giúp từ vốn xã hội, tìm kiếm cơ hội việc làm khác. Nếu người Khơ-me nghiêng về vốn kinh nghiệm, tư duy truyền thống thì người Kinh lại tỏ ra nắm bắt tốt hơn những tri thức hiện đại, đa dạng hóa sinh kế, tận dụng các cơ hội phát triển. Một số hộ người Kinh điển hình ở địa phương cho thấy, chăn nuôi không phải là “sinh kế dành cho người nghèo” hay “lựa chọn cuối cùng” như đa số bà con vẫn nghĩ, mà chứa đựng nhiều tiềm năng kinh tế chưa được khai thác hết. Do đó, phát triển chăn nuôi góp phần giảm nghèo cho các dân tộc ở Cà Mau trong bối cảnh khí hậu biến đổi thất thường là việc có thể thực hiện được, phụ thuộc rất nhiều vào tri thức cũng như sự lựa chọn phù hợp của mỗi tộc người, mỗi hộ gia đình.

Kết quả nghiên cứu này cho thấy, để ứng phó với sự gia tăng ảnh hưởng tích cực của biến đổi khí hậu và thoát nghèo bền vững, Nhà nước, các cấp, các ngành ở địa phương cần sớm có giải pháp cụ thể và thiết thực để: 1) Hỗ trợ giống cho người dân, đặc biệt những giống mới có khả năng kháng bệnh, chống chịu tốt với thay đổi thời tiết; 2) Khuyến khích người dân tìm tòi, thử nghiệm giống vật nuôi mới phù hợp; 3) Hỗ trợ kỹ thuật, thuốc thú y tại nhà thay vì tập huấn ở Ủy ban nhân dân xã; 4) Có biện pháp phù hợp để nâng cao nhận thức cho người dân về quy trình chăn nuôi và ngăn ngừa dịch bệnh.

Tài liệu tham khảo

1. Đài khí tượng thủy văn Cà Mau (2016), *Số liệu khí tượng thủy văn đặc trưng tháng tại các điểm đo tỉnh Cà Mau*, Tài liệu lưu tại Văn phòng UBND tỉnh Cà Mau.

2. Trung tâm Kỹ thuật Môi trường - Công ty Tài nguyên và Môi trường miền Nam (2015), *Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng của tỉnh Cà Mau*, Tài liệu lưu tại Văn phòng UBND tỉnh Cà Mau.

3. Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời (2016), *Báo cáo Công tác quản lý Nhà nước về dân tộc và kết quả triển khai thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn huyện Trần Văn Thời năm 2016*, Tài liệu lưu tại Văn phòng UBND huyện Trần Văn Thời.

4. Ủy ban nhân dân huyện U Minh (2016), *Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2011 - 2015) huyện U Minh - tỉnh Cà Mau*, Tài liệu lưu tại Văn phòng UBND huyện U Minh.

5. Ủy ban nhân dân xã Khánh Hội (2012 - 2016), *Báo cáo Tình hình thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội qua các năm từ 2012 đến 2016*, Tài liệu lưu tại Văn phòng UBND xã Khánh Hội.

6. Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng (2012 - 2016), *Báo cáo Tình hình thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội qua các năm từ 2012 đến 2016*, Tài liệu lưu tại Văn phòng UBND xã Khánh Hưng.



Chăn nuôi lợn của người Khơ-me ở huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ảnh: Phạm Thị Cẩm Vân, chụp năm 2017